

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2019/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 8251/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục đặt tên đường thị xã Hoàng Mai gồm 59 tuyến đường, trong đó:

1. Đường mang tên danh nhân: 49 tuyến đường

(có Danh mục I kèm theo)

2. Đường mang tên địa danh, danh từ, sự kiện lịch sử: 10 tuyến đường

(có Danh mục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2019. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
 - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để báo cáo);
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
 - TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
 - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
 - HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Website <http://dbndnghean.vn>;
 - Lưu: VT.
- 



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh mục I:

Các tuyến đường mang tên danh nhân trên địa bàn thị xã Hoàng Mai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên đường	Phường xã	Hiện trạng	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Loại hình
1	Nguyễn Văn Trỗi	Quỳnh Thiện	Nhựa	KM 384+650 QL1A (Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh)	Di tích Lịch sử quốc gia Hang Hòa Tiến	1000	10	Liệt sĩ cách mạng
2	Hoàng Hà	Quỳnh Lộc	Nhựa	KM 384 + 800-QL1A (Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh)	Đập Khe Bàu (Xóm 8, xã Quỳnh Lộc)	2300	8	Danh sĩ thời Lê
3	Trần Nhật Duật	Quỳnh Lộc	Nhựa	KM 9+100 -QL48D (Đường Lê Hoàn)	Xóm 10, xã Quỳnh Lộc	6000	10	Danh tướng thời Trần
4	Lê Hoàn	Quỳnh Thiện; Quỳnh Lộc; Quỳnh Lập	Nhựa	KM 387 + 850-QL1A (Giao nhau giữa các đường Nguyễn Tất Thành; Lý Nhật Quang và Xô Viết Nghệ Tĩnh)	KM 000+ 000-QL48D (Cảng Đông Hải)	12.000	12	Vị hoàng đế sáng lập nhà tiền Lê
5	Hải Thượng Lân Ông	Quỳnh Lộc; Quỳnh Lập	Nhựa	KM9+600-QL48D (Đường Lê Hoàn)	KM8+00-QL 48D (Đường Lê Hoàn)	3000	5	Danh y thời Lê
6	Hồ Sỹ Côn	Quỳnh Lộc	Nhựa	KM 9+100 (QL48D) Đường Lê Hoàn	Xóm 1, xã Quỳnh Lộc	2250	7	Người chế tạo súng trong phong trào Cần Vương

Handwritten signature and date:
1

7	Trần Quang Khải	Quỳnh Lập	Nhựa	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Xóm Đồng Tiến, xã Quỳnh Lập	3600	6-9	Danh tướng thời Trần
8	Đặng Dung	Quỳnh Lập	Nhựa và cấp phối	KM8+200-QL48D (Đường Lê Hoàn)	Xóm Tân Long, xã Quỳnh Lập	1200	9	Danh tướng thời Trần
9	Trần Trung Quang	Quỳnh Lập	Nhựa	KM8+500-QL48D (Đường Lê Hoàn)	Xóm Tân Long, xã Quỳnh Lập	2200	25	Vị hoàng đế thứ 2 của nhà Hậu Trần
10	Nguyễn Cảnh Dị	Quỳnh Lập	Bê Tông	Đường Trần Quang Khải	Xóm Tam Hợp, xã Quỳnh Lập	1300	7	Danh Tướng thời Trần
11	Cù Chính Lan	Quỳnh Thiện	Nhựa	KM387+100 QL1A (Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh)	Nhà máy xi măng Hoàng Mai	1000	10	Anh hùng LL VTND
12	Lý Nhật Quang	Quỳnh Thiện; Quỳnh Vinh	Nhựa	KM387+850 -QL1A (Giao nhau giữa các đường Nguyễn Tất Thành; Lê Hoàn và Xô Viết Nghệ Tĩnh)	KM21+000 -QL48D (Đi Thái Hòa; Nghĩa Đàn)	9000	12	Danh tướng; danh thần thời Lý
13	Lê Lợi	Quỳnh Vinh	Nhựa	KM 17+600-QL 48D (Đường Lý Nhật Quang)	Khu công nghiệp Hoàng Mai	5000	10	Vua nhà Lê
14	Nguyễn Trường Tộ	Quỳnh Vinh	Nhựa	KM 17+600-QL 48D (Đường Lý Nhật Quang)	Đường Nguyễn Du	2150	7	Nhà Canh tân đất nước
15	Nguyễn Du	Quỳnh Vinh; Quỳnh Thiện	Nhựa	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giao nhau đường sắt Ga Hoàng Mai	3700	7	Đại thi hào
16	Phùng Chí Kiên	Quỳnh Thiện	Nhựa	KM388+400 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Ga Hoàng Mai	1850	15	Liệt sỹ cách mạng
17	Phạm Văn Đồng	Quỳnh Thiện; Quỳnh Dị	Nhựa	KM388+400 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Đường Trần Đình	2200	24	Thủ tướng đầu tiên của nước CHXHCNVN (1976 - 1987)

18	Trần Anh Tông	Quỳnh Thiện; Quỳnh Dị	Nhựa	KM389+000-QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	KM1+700 -QL48E (Đường Trường Sa)	5100	36	Vua nhà Trần
19	Nguyễn Tất Thành	Quỳnh Thiện; Quỳnh Dị	Nhựa	KM387+850 -QL1A (Giao nhau giữa các đường Lý Nhật Quang; Lê Hoàn và Xô Viết Nghệ Tĩnh)	KM396+416-QL1A (xóm 17, xã Quỳnh Văn)	8000	27	Tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1901- 1919)
20	Lê Hồng Phong	Quỳnh Thiện; Quỳnh Dị	Nhựa	KM389+600 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Đường Trần Định	2600	24	Tổng Bí thư ĐCSVN năm 1935
21	Hồ Tùng Mậu	Quỳnh Thiện; Quỳnh Dị	Nhựa	Đường Trần Anh Tông	Đường Hồ Xuân Hương	1140	24	Liệt sĩ cách mạng
22	Nguyễn Thị Minh Khai	Quỳnh Dị	Nhựa	Đường Trần Anh Tông	Đường Phú Lợi	860	36	Liệt sĩ cách mạng
23	Nguyễn Đức Mậu	Quỳnh Dị	Nhựa	Đường Trần Anh Tông	Đường Lê Hồng Phong	350	15	Bí thư đầu tiên của huyện Quỳnh Lưu
24	Nguyễn Hữu Đợi	Quỳnh Dị	Nhựa	Đường Lê Hồng Phong	Đường Phú Lợi	750	15	Bí thư huyện , Chủ tịch Quỳnh Lưu giai đoạn (1968-1978)
25	Hồ Xuân Hương	Quỳnh Dị	Nhựa	KM 390 +200 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	KM0+000 -QL48E (cầu Đền Cờn, phường Quỳnh Phương)	3300	7	Bà chúa thơ Nôm
26	Trần Định	Quỳnh Thiện; Quỳnh Dị	Nhựa	KM398+900-QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Đường Trần Anh Tông	2700	8	Danh sĩ thời Nguyễn
27	Lê Duy Quỳnh	Quỳnh Thiện	Bê tông	KM389+200-QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Đền Bình An, phường Quỳnh Thiện	1100	7	Danh sĩ thời Lê
28	Trần Vĩ	Quỳnh Thiện	Bê tông	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lê Duy Quỳnh	350	7	Danh sĩ thời Nguyễn

29	Lê Đăng Tới	Quỳnh Xuân	Cấp phối	KM393+650 (QL1A) Đường Nguyễn Tất Thành	Xóm 13, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu	1150	7	Anh hùng LLVTND
30	Lưu Kiêm	Quỳnh Xuân	Nhựa	Đường Xuân Hòa	Đường Hồ Sỹ Dương	500	9	Danh thần thời Lê
31	Hồ Sỹ Dương	Quỳnh Xuân	Nhựa	Đường Phùng Hưng	Khối 2, phường Quỳnh Xuân	1650	8	Danh sĩ thời Lê
32	Mai Thúc Loan	Quỳnh Xuân	Nhựa	KM394+900 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Km18+000-QL48E (Xóm 5, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu)	2500	10	Anh hùng dân tộc
33	Nguyễn Xi	Quỳnh Xuân	Bê tông	Đường Phùng Hưng	Xóm 20, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu	2000	6	Danh tướng thời Lê
34	Phùng Hưng	Quỳnh Xuân	Nhựa	KM394+900 -QL1A (Giao nhau đường Nguyễn Tất Thành và Mai Thúc Loan)	KM3+800-QL48E (Đường Trường Sa)	5000	10	Lãnh tụ cuộc nổi dậy chống sự đô hộ nhà Đường
35	Bà Triệu	Quỳnh Xuân	Nhựa	KM15+400 (QL48E) Đường Phùng Hưng	KM12+700-QL48E (xóm Đồng Xuân, xã Quỳnh Bảng)	3300	10	Anh hùng dân tộc
36	Trần Hưng Đạo	Quỳnh Liên; Quỳnh Phương	Nhựa	KM19+200 (TL537B) Đường Trần Anh Tông	KM13+300 -TL537B	5500	10	Anh hùng dân tộc
37	Hoàng Tá Thôn	Quỳnh Liên	Bê tông	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Đỗ Bá Công Đạo	2940	7	Danh tướng thời Trần
38	Đỗ Bá Công Đạo	Quỳnh Liên	Nhựa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trường Sa	1330	7	Danh sĩ nhà Lê Trung Hưng
39	Đặng Tế	Quỳnh Liên	Nhựa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trường Sa	1320	7	Danh tướng thời Lý

40	Lê Khôi	Quỳnh Liên	Nhựa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trường Sa	1200	8	Danh tướng thời Lê
41	Nguyễn Công Trứ	Quỳnh Liên	Cáp phổi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trường Sa	1200	7	Danh tướng, danh sĩ thời Nguyễn
42	Yết Kiêu	Quỳnh Liên	Nhựa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trường Sa	1450	7	Danh tướng thời Trần
43	Nguyễn Sư Hồi	Quỳnh Liên	Nhựa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trường Sa	800	7	Danh tướng thời Lê
44	Đoàn Như Hải	Quỳnh Phương	Nhựa	Đường Phương Cần	Đường Trường Sa	1300	7	Danh tướng thời Trần
45	Hồ Văn Sinh	Quỳnh Phương	Nhựa	Đường Trần Anh Tông	Đường Hoàng Sa	1450	7	Anh hùng LLVTND
46	Bùi Thế Đạt	Quỳnh Liên	Bê tông	Đường Lê Khôi	Đường Nguyễn Sư Hồi	880	7	Danh tướng thời Lê Trung Hưng
47	Trần Ái	Quỳnh Liên	Bê tông	Đường Phùng Hưng	Đường Nguyễn Công Trứ	840	7	Danh sĩ thời Nguyễn
48	Trương Văn Lĩnh	Quỳnh Lộc	Nhựa	Đường Lê Hoàn	Xóm 3, xã Quỳnh Lộc	1500	7	Nhà hoạt động cách mạng
49	Văn Đức Giai	Mai Hùng	Nhựa	Đường Thanh Niên (tính từ hướng tiếp giáp đường Nguyễn Tất Thành)	Đường Thanh niên	3500	7	Danh sĩ thời Nguyễn


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Danh mục II:

Các tuyến đường mang tên danh từ, địa danh, sự kiện lịch sử trên địa bàn thị xã Hoàng Mai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên đường	Phường xã	Hiện trạng	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Loại hình
1	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Quỳnh Thiện	Nhựa	KM382+500 -QL1A (Tiếp giáp huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa)	KM 387+850 - QL1A (Giao nhau giữa các đường Nguyễn Tất Thành; Lý Nhật Quang và Lê Hoàn)	5000	27	Sự kiện lịch sử
2	Phú Lợi	Quỳnh Di	Nhựa	Đường Trần Đình (tính từ hướng tiếp giáp đường Nguyễn Tất Thành)	Đường Trần Đình	3400	6	Địa danh
3	Mai Giang	Quỳnh Thiện	Bê tông	KM390+00-QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Chợ Chiền, phường Quỳnh Thiện	1750	7	Địa danh
4	Thanh niên	Mai Hùng, Quỳnh Trang	Nhựa	KM391+200 -QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Hồ Vực Máu	9000	10	Tên gọi của tuổi trẻ, sôi nổi, đầy sức sống
5	Bình Sơn	Quỳnh Trang	Nhựa	Đường Thanh niên	Xóm 14, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu	3200	8	Địa danh

[Signature]
1

6	Ngọc Huy	Mai Hùng; Quỳnh Phương	Nhựa	KM391+500 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Đường Hò Văn Sinh	6200	6-9	Địa danh
7	Xuân Hòa	Quỳnh Xuân	Cấp phối	KM393+650 QL1A (Đường Nguyễn Tất Thành)	Khối 2, phường Quỳnh Xuân	2100	6	Địa danh
8	Phương Cần	Quỳnh Phương	Nhựa	Đường Trường Sa	Đường Hoàng Sa	1080	6	Địa danh
9	Trường Sa	Quỳnh Liên; Quỳnh Phương	Nhựa	Đường Hoàng Sa (Lối lên Đền Cờn ngoài)	KM4+000 -QL48E (xóm Tân Giang, xã Quỳnh Bàng)	5525	9	Địa danh
10	Hoàng Sa	Quỳnh Phương	Nhựa	Đường Trường Sa	Đường Phương Cần	3640	7	Địa danh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Handwritten signature
10/12